

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ TỔNG KHO THIẾT BỊ CHUYÊN
DỤNG BHSTOCK**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ TỔNG KHO THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG BHSTOCK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BHSTOCK IMPORT EXPORT AND TOTAL STOCK OF SPECIFIC EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BHSTOCK CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109897500

3. Ngày thành lập: 25/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 19, Lô BT1, Khu nhà ở Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945.345.395

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá mô tô, xe máy)	4541
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD. - Bán buôn thiết bị phát thanh, truyền hình; thiết bị âm thanh, ánh sáng trường quay, sân khấu, phòng thu thanh	4652(Chính)
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm hoạt động kinh doanh mua bán vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Đào tạo sơ cấp	8531
24.	Đào tạo trung cấp	8532
25.	Đào tạo cao đẳng	8533
26.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
32.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Cổng thông tin	6312
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Thiết kế máy móc và thiết bị; Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh.	7110
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
43.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
44.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
45.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
46.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
47.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
48.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
49.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
50.	Sao chép bản ghi các loại	1820
51.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
52.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
53.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
55.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
56.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
57.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
58.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
59.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
60.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
61.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

62.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình - Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không gồm sản xuất phim)	5911
70.	Hoạt động hậu kỳ	5912
71.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
72.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; -Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; -Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730
74.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
75.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
76.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
77.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
78.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
79.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
80.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
81.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
82.	Xây dựng công trình thủy	4291
83.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
84.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
89.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
90.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
91.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
92.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
93.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
94.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 18.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN LỢI	Việt Nam	Số 408 B, Tập thể E2, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.000.000.000	47,620	036080000331	
2	HOÀNG VIỆT BẮC	Việt Nam	Số 71/66 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.000.000.000	47,620	038081002566	
3	MAI NHẬT QUANG	Việt Nam	Căn G2102 HH2, ĐTM Dương Nội Yên Nghĩa, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	4,760	034087007023	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI NHẬT QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/02/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034087007023

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn G2102 HH2, ĐTM Dương Nội Yên Nghĩa, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn G2102 HH2, ĐTM Dương Nội Yên Nghĩa, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội